

TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Điện Biên, ngày 17 tháng 6 năm 2026

Số 47-BC/BCĐ

BÁO CÁO
tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị
sau 01 năm 06 tháng triển khai trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Công văn số 2787-CV/VPTW, ngày 03/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc báo cáo và tự đánh giá kết quả thực hiện phục vụ Hội nghị sơ kết 01 năm 06 tháng triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Điện Biên báo cáo như sau:

PHẦN 1
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Sau 01 năm 06 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, tỉnh Điện Biên đã tạo được chuyển biến rõ nét từ nhận thức đến hành động trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trước khi có Nghị quyết, việc triển khai còn phân tán, chủ yếu tập trung vào ứng dụng công nghệ thông tin; đến nay, tỉnh đã hình thành hệ thống chỉ đạo, điều hành tương đối đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, ban hành nhiều cơ chế, chính sách, kế hoạch triển khai chuyên đề.

Bước đầu hình thành mô hình phát triển dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và dữ liệu số gắn với lợi thế của địa phương. Nổi bật là mô hình kinh tế không gian tầm thấp ứng dụng UAV trong nông nghiệp; mô hình AI hỗ trợ y tế, nông nghiệp; cơ chế "Luồng xanh" rút ngắn tối thiểu 70% thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với các dự án trọng điểm; thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh và từng bước hình thành hệ sinh thái kết nối chính quyền - doanh nghiệp - viện, trường. Đây là những mô hình có khả năng nhân rộng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo dư địa tăng trưởng mới cho tỉnh trong giai đoạn tới.

I- VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Những kết quả nổi bật trong công tác chỉ đạo, điều hành

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, qua đó thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đã chủ trì các phiên họp Ban Chỉ đạo tỉnh để đánh giá kết quả thực hiện và chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trọng tâm; đồng thời trực tiếp cho ý kiến đối với nhiều nội dung quan trọng liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện được hoàn thiện đồng bộ, tạo cơ sở chính trị và pháp lý quan trọng để triển khai các nhiệm vụ trên phạm vi toàn tỉnh, làm cơ sở triển khai thống nhất các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn toàn tỉnh¹.

Đảng ủy HĐND tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, đưa nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình công tác, chương trình giám sát năm 2026; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng phần mềm kỷ họp không giấy, biểu quyết điện tử và xử lý văn bản trên môi trường số, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số trong hệ thống mặt trận; tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng phong trào “Bình dân học vụ số”, tham gia giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số.

Bên cạnh việc chỉ đạo thông qua các văn bản và phiên họp, lãnh đạo tỉnh đã tăng cường kiểm tra thực địa, làm việc trực tiếp với các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như: Phát triển kinh tế không gian tầm thấp, xây dựng Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh, triển khai trợ lý trí tuệ nhân tạo (AI) trong nông nghiệp,

¹ Kế hoạch số 216-KH/TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 225-KH/TU ngày 03/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 12-KH/BCĐ ngày 28/6/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 27/02/2026 về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; Thông báo số 30-TB/BCĐ, ngày 05/02/2026 kết luận của đồng chí Trần Tiến Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh tại Phiên họp tổng kết công tác năm 2025; Quyết định số 32-QĐ/BCĐ, ngày 12/02/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về việc thành lập Hội đồng Tư vấn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 33-KH/BCĐ, ngày 12/02/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 739-QĐ/TU, ngày 27/02/2026 của BTV Tỉnh ủy về việc thành lập Tiểu ban An ninh mạng của tỉnh Điện Biên; Quyết định số 01-QĐ/TBANM, ngày 27/3/2026 của Tiểu ban An ninh mạng về ban hành quy chế hoạt động của Tiểu ban An ninh mạng tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 44-KH/TU, ngày 29/3/2026 của BTV Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 1876/KH-UBND ngày 17/3/2026 triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2026;....

chuyển đổi số cấp xã và các dự án hạ tầng, nền tảng số trọng điểm.

Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo từng bước đổi mới theo hướng chuyển mạnh từ quản lý hành chính truyền thống sang điều hành dựa trên dữ liệu, tiến độ, sản phẩm và kết quả đầu ra; tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong theo dõi, giám sát, cảnh báo sớm và đánh giá nhiệm vụ theo thời gian thực.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ và sát thực tiễn, nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện đã được xử lý kịp thời; nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành tiếp tục được nâng lên; tiến độ triển khai các nhiệm vụ trọng tâm có chuyển biến tích cực; rút ngắn thời gian xử lý công việc, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

(Chi tiết Phụ lục I kèm theo)

2. Về việc thực thi nhiệm vụ được giao

- Tổng số nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW Trung ương giao trên hệ thống theo dõi Nghị quyết <https://theodoing.dcs.vn> với tổng số **247 nhiệm vụ**, cụ thể:

+ Tại các Thông báo kết luận, Chương trình, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương: Tổng số **164 nhiệm vụ**, trong đó: **125 nhiệm vụ** đã hoàn thành, **34 nhiệm vụ** thường xuyên, **05 nhiệm vụ** có thời hạn đang triển khai bảo đảm tiến độ.

+ Tại các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của Ban Chỉ đạo Chính phủ để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị: Tổng số **60 nhiệm vụ**, trong đó: **19 nhiệm vụ** đã hoàn thành, **26 nhiệm vụ** thường xuyên, **13 nhiệm vụ** có thời hạn đang triển khai bảo đảm tiến độ, **02 nhiệm vụ** tỉnh đề xuất không thực hiện tại tỉnh (do điều kiện thực tiễn trên địa bàn tỉnh chưa hình thành các khu/cụm công nghiệp tập trung)².

+ Tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương: Tổng số **23/23 nhiệm vụ** đã hoàn thành.

- Đối với việc thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư:

+ Tiến độ nhiệm vụ tại các Thông báo kết luận: Tổng số nhiệm vụ được giao: Đã hoàn thành **09/09 nhiệm vụ**.

- Báo cáo tiến độ thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư: Tổng số nhiệm vụ được giao: **33 nhiệm vụ**, đã hoàn thành: **21 nhiệm vụ**; đang thực hiện: **12 nhiệm vụ**, bảo đảm tiến độ được giao.

² Nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(Chi tiết Phụ lục II kèm theo)

3. Về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp (PAKN, SKGP) về KHCN, ĐMST, CDS trên hệ thống pakn.nq57.vn

Quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp trên hệ thống pakn.nq57.vn (đã thiết lập 130 tài khoản quản trị cho 130 cơ quan, đơn vị), bảo đảm thống nhất, đúng quy định và hiệu quả.

Từ năm 2025 đến nay tỉnh không phát sinh phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp trên hệ thống *pakn.nq57.vn*.

II- VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

Tỉnh tập trung rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trên cơ sở đó, các cơ quan chuyên môn đã kịp thời tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp, tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn³.

HĐND tỉnh tiếp tục phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong xem xét, ban hành các nghị quyết quy phạm pháp luật và quyết định phân bổ nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ động tham gia góp ý, phản biện xã hội đối với các dự thảo cơ chế, chính sách, góp phần bảo đảm tính đồng thuận, sát thực tiễn và khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.

Hiện nay, các cơ quan, đơn vị đang tiếp tục xây dựng, hoàn thiện một số văn bản quy phạm pháp luật, gồm: Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (thay thế Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh); Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Điện Biên.

(Chi tiết Phụ lục III kèm theo)

III- VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

1. Về thủ tục hành chính (TTHC) và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)

³ Quyết định số 02/2025/QĐ-CTUBND ngày 20/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (bãi bỏ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh); Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên (thay thế Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh); Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 về phân cấp quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên (thay thế các Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 11/01/2024; Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh);...

Tỉnh đã kịp thời công bố TTHC, rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử, bảo đảm 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp DVCTT.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 công bố Danh mục 23 TTHC theo cơ chế “Luồng xanh” đối với một số dự án trọng điểm ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh, tái cấu trúc toàn diện quy trình xử lý, tinh gọn thành phần hồ sơ và các bước trung gian, phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong mô hình chính quyền 02 cấp; rút ngắn tối thiểu 70% thời gian giải quyết so với quy định.

Tỉnh đã kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với hệ thống chuyên ngành của các bộ, ngành⁴ và Công Dịch vụ công quốc gia đặt tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia đúng tiến độ, vận hành ổn định; triển khai Tổng đài AI 02156.829.829 (xử lý gần 4.000 cuộc gọi), trang bị cây AI hỗ trợ TTHC tại 45/45 xã, phường; niêm yết công khai TTHC bằng mã QR tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, không để gián đoạn phục vụ người dân, doanh nghiệp tại các địa bàn sau sắp xếp. Các địa phương đã bố trí trụ sở, hạ tầng mạng, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên cơ sở kế thừa cơ sở vật chất của Bộ phận Một cửa trước đây; phân công lãnh đạo phụ trách, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đủ nhân lực tiếp nhận, giải quyết TTHC, bảo đảm vận hành thông suốt.

2. Về hạ tầng, kiến trúc số

Tỉnh đã rà soát, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số, nhất là tại cấp xã. Hạ tầng đường truyền, kết nối mạng được củng cố, đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Tốc độ phát triển hạ tầng băng thông rộng và mạng di động được đẩy nhanh với việc phát triển mới 204 trạm 5G (tăng gấp hơn 5 lần so với cả năm 2025), nâng tỷ lệ phủ sóng 5G toàn tỉnh đạt 40%. 100% các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các xã kết nối đường truyền mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định, an toàn.

Thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị được rà soát, bổ sung, nâng cấp; chứng thư số được cấp phát đầy đủ theo quy định⁵, đáp ứng yêu cầu xử lý

⁴ Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường,...

⁵ Tổng số chữ ký số chuyên dùng công vụ khối chính quyền toàn tỉnh (USB; SIM PKI; RSSP) đang hoạt động là 22.217 (trong đó tổ chức 2.439 chữ ký số; cá nhân 19.778 chữ ký số). Công tác quản lý, sử dụng chứng thư số trong các cơ quan Đảng được triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống, đến nay đã cấp 2.371 chứng thư chữ ký số và chứng thư khai thác mạng mật cho tổ chức và cá nhân, trong đó: Chứng thư chữ ký số là 1.660 (cấp cho tổ chức là: 465, cá nhân là: 1.195); chứng thư chữ ký số và khai thác mạng mật là 478 (cấp cho tổ chức: 397, cá nhân: 81); chứng thư số khai thác mạng mật là 233 (cấp cho cá nhân); đảm bảo 100% văn bản không mật được ký số, gửi nhận, xử lý trên môi trường điện tử.

công việc trên môi trường điện tử. Các cơ quan, đơn vị tăng cường kiểm tra, giám sát, phối hợp với đơn vị quản trị xử lý kịp thời lỗi phát sinh; từng bước chuẩn hóa quy trình quản lý, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống báo cáo; Hệ thống thư điện tử; Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp của Đảng; Sổ tay đảng viên điện tử; Hệ thống kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh;...).

3. Về dữ liệu số

Tỉnh đã tăng cường phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng, hoàn thiện và làm giàu các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành; đẩy mạnh kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia. Tỉnh đã xây dựng và đang tập trung hoàn thiện Cổng dữ liệu mở (tại địa chỉ <https://congdulieu.dienbien.gov.vn/>); cùng với đó là các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu ngành⁶ làm nền tảng cho việc triển khai hiệu quả chuyển đổi số trong các lĩnh vực. Tỉnh đang thực hiện rà soát, xây dựng “Dự án Đo đạc lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Điện Biên”⁷.

(Chi tiết Phụ lục IV kèm theo)

4. Nguồn nhân lực cho chuyển đổi số

Việc bố trí nhân lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị được quan tâm triển khai; từng bước kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên môn phụ trách tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Các cơ quan, đơn vị đã rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí nhân lực theo vị trí việc làm, phù hợp với trình độ chuyên môn, phát huy năng lực, kinh nghiệm và nâng cao hiệu quả thực thi nhiệm vụ. Tỉnh thực hiện chủ trương biệt phái, tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh hỗ trợ các xã, phường thiếu công chức chuyên môn, trong đó có lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số, góp phần bảo đảm hoạt động quản lý, điều hành tại cơ sở thông suốt, hiệu quả⁸.

⁶ Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ; 09 CSDL chuyên ngành dùng chung (CSDL ngành LĐTĐBXH “Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý lĩnh vực hộ nghèo, hộ cận nghèo. Sở Nội vụ tiếp nhận Lĩnh vực người có công, lao động việc làm. Sở Y tế Tiếp nhận lĩnh vực bảo trợ xã hội và trẻ em”; CSDL ngành Xây dựng; CSDL ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận quản lý, vận hành”; CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo; CSDL ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; CSDL ngành Công thương; CSDL ngành Kế hoạch và Đầu tư “Sở Tài chính tiếp nhận quản lý, vận hành”; CSDL ngành Khoa học và Công nghệ; CSDL ngành Thông tin và Truyền thông “Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, vận hành”)

⁷ Hiện tỉnh đã thực hiện đo đạc thành lập bản đồ địa chính được 55.807,35ha/281.579,59ha (đạt tỷ lệ 19,82%) trên địa bàn 18/45 xã, phường; đã xây dựng được cơ sở dữ liệu địa chính của 08/45 đơn vị cấp xã (đạt tỷ lệ 17,8%), các xã còn lại mới xây dựng được cơ sở dữ liệu đối với đất ở đã được cấp Giấy chứng nhận.

⁸ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 về việc biệt phái 06 tháng (kể từ ngày 20/10/2025) đối với 21 công chức viên chức lĩnh vực, chuyên ngành công nghệ thông tin, chuyển đổi số đến công tác tại 21 xã, Kế hoạch số 4508/KH-UBND ngày 02/6/2026 về việc luân chuyển, điều động, tăng cường công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh hỗ trợ UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ, (trong đó điều động, tăng cường 17 người nhóm chuyên ngành: Công nghệ thông tin; thông tin truyền thông, chuyển đổi số về 17 xã).

Các cơ quan, đơn vị đã tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, kỹ năng xử lý nghiệp vụ hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức; hình thức triển khai linh hoạt, kết hợp trực tiếp và trực tuyến, khai thác nền tảng “Bình dân học vụ số”. Nội dung đào tạo gắn với yêu cầu thực thi công vụ trên môi trường số, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung và ứng dụng công nghệ số trong xử lý công việc⁹. Năm 2025, tỉnh đã phối hợp Công ty TNHH Steam for Việt Nam đào tạo trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh, sinh viên và giáo viên trên địa bàn tỉnh; trong 6 tháng đầu năm 2026, tỉnh đã phối hợp công ty Cổ phần MISA tổ chức tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho 100% xã, phường, với hơn 3.000 học viên là cán bộ, công chức cấp xã, lực lượng chuyên trách chuyển đổi số và thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng. So với thời điểm đầu năm 2025, số lượng cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số tăng đáng kể, từng bước đáp ứng yêu cầu thực tế trong triển khai chuyển đổi số, góp phần thực hiện mục tiêu 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

(Chi tiết Phụ lục V kèm theo)

5. Về phát triển kinh tế số, xã hội số

Công tác chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực tiếp tục được đẩy mạnh và bước đầu mang lại hiệu quả rõ nét đối với người dân, doanh nghiệp và hoạt động quản lý nhà nước. Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh triển khai Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền cho doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các lĩnh vực trực tiếp liên quan đến giao dịch với người tiêu dùng trên địa bàn. Hiện tại đã có 249 doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký, triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối với cơ quan Thuế, qua đó cho thấy mức độ chuyển đổi số trong khu vực doanh nghiệp đang từng bước được cải thiện.

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất ứng dụng thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm; đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 147 sản phẩm OCOP còn hiệu lực (trong đó 05 sản phẩm đạt hạng 4 sao và 142 sản phẩm đạt hạng 3 sao) được hỗ trợ cập nhật thông tin đồng bộ lên trang thông tin điện tử chuyên ngành (ocop.dienbien.gov.vn).

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số được đẩy mạnh trong các dịch vụ thiết yếu phục vụ người dân và doanh nghiệp như: Triển khai khám chữa bệnh bằng căn cước công dân gắn chip; triển khai hóa đơn điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt đối với đối tượng bảo trợ xã hội đạt 76%; đối tượng người có công với cách mạng đạt 100%; đối tượng nhận chế độ Bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất

⁹ Tập huấn về nghiệp vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; nghiệp vụ xử lý văn bản, ký số điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (TDEoffice); tập huấn thực hiện niêm yết, công khai thủ tục hành chính và thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; tập huấn về chữ ký số chuyên dùng công vụ;....

ng nghiệp, lương hưu đạt 98,8%; 100% cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Công tác tích hợp thông tin thẻ bảo hiểm y tế và tài khoản an sinh xã hội vào ứng dụng VNeID lần lượt đạt 70,7% và 25,6%; tạo lập được 447.127 hồ sơ Sổ sức khỏe điện tử đáp ứng theo Quyết định số 1332/QĐ-BYT của Bộ Y tế; thu thập được thông tin của 374.826/667.417 người phục vụ việc tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử, đạt 56,16% dân số toàn tỉnh; triển khai cao điểm cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân từ 6-14 tuổi trên toàn tỉnh, đến nay đã tổ chức thu nhận được 91.028/118.374 tài khoản, đạt 81,4%; hỗ trợ, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho 58.541/91.028 hồ sơ được phê duyệt, đạt 64,3%.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn tích hợp các loại giấy tờ công dân vào tài khoản VNeID. Kết quả đến nay đã tích hợp được 121.161 tài khoản an sinh xã hội, đạt 26,6%; 386.024 thông tin thẻ BHYT, đạt 64,9%; 152.083 giấy phép lái xe và 44.330 đăng ký xe đã được tích hợp vào VNeID thay thế cho các loại giấy tờ truyền thống.

100% cơ sở giáo dục tiểu học, THCS, THPT, GDNN-GDTX triển khai học bạ số thay thế học bạ giấy, bảo đảm đồng bộ, thống nhất theo quy định. Triển khai khám liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh và giấy báo tử tại 14/14 các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện trên địa bàn. Kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với 141/141 cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế toàn tỉnh để tiếp nhận dữ liệu đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

So với thời điểm đầu năm 2025, tỷ lệ ứng dụng dịch vụ số và thanh toán không dùng tiền mặt tăng đáng kể, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người dân, giảm chi phí xã hội, tăng hiệu quả quản trị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

IV- VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Về việc triển khai các công nghệ chiến lược

Tỉnh đã công bố Danh mục 04 bài toán lớn về KH-CN, ĐMST, CDS làm cơ sở định hướng tập trung nguồn lực, giải quyết các vấn đề trọng yếu của tỉnh; kết quả thực hiện cụ thể:

(1) Phát triển kinh tế không gian tầm thấp gắn với logistics, nông nghiệp, du lịch, cứu hộ, cứu nạn: UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn (Sở Khoa học và Công nghệ) đã làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng và các cơ quan Trung ương để hoàn thiện hồ sơ thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) đối với phương tiện bay không người lái (UAV). Về ứng dụng thực tiễn, tỉnh đã phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam khảo sát 12 khu vực thí điểm, tổ chức thành công 03 chuyến bay vận chuyển chè tại xã Sính Phình, 02 chuyến bay phun phân bón cà phê tại xã Mường Ảng; sử dụng UAV T50 gieo hạt, phun thuốc trên cánh đồng lúa 60ha tại xã Thanh Nưa, góp phần giảm lao động thủ công, nâng cao hiệu quả cơ giới hóa; đồng

thời ứng dụng Flycam kết hợp công nghệ viễn thám GIS trong tuần tra, bảo vệ rừng. Thời gian tới, tỉnh tiếp tục phối hợp với Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông nghiên cứu, mở rộng các ứng dụng kinh tế tầm thấp sau khi Đề án được phê duyệt.

(2) Trợ lý ảo AI hỗ trợ nông nghiệp, số hóa ngành nông nghiệp: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và các đơn vị liên quan triển khai xây dựng AgriApp, Trợ lý AI Nông nghiệp tỉnh Điện Biên, nhằm hỗ trợ người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp và cơ quan quản lý trong tra cứu, khai thác thông tin về thổ nhưỡng, khí hậu, dịch bệnh, kỹ thuật canh tác, quy trình GAP, vùng trồng và thị trường nông sản. Đến nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thành lập Tổ giúp việc thực hiện nhiệm vụ; phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng đề cương, nội dung, sản phẩm và dự toán kinh phí; đồng thời cung cấp dữ liệu phục vụ huấn luyện AI, gồm 129 quy trình kỹ thuật trồng một số loại cây trồng chính, bản đồ hiện trạng rừng, bản đồ hiện trạng đất đai, các báo cáo phát triển kinh tế, xã hội và tài liệu chuyên ngành có liên quan. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông đã xây dựng bản Demo AgriApp và đưa vào chạy thử nghiệm trên nền tảng web, Android tại địa chỉ <https://ai-nongnghiep.dienbien.gov.vn/>; đến nay có trên 5.000 tài khoản đăng ký và trên 30.000 lượt chat, tương tác thử nghiệm. Hiện đang tiếp tục phối hợp huấn luyện chuyên sâu cho trợ lý AI, hoàn thiện kho tài liệu kiến thức GAP, xây dựng phân hệ thông tin thị trường, nghiên cứu mở rộng chức năng giao tiếp bằng hình ảnh; đồng thời gắn nhiệm vụ này với xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp, số hóa dữ liệu thực địa, ứng dụng AI trong vùng trồng tập trung và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số ngành nông nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý, tư vấn sản xuất và hỗ trợ tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh.

(3) Ứng dụng AI tự động sinh ảnh PET từ ảnh CT hỗ trợ chẩn đoán bệnh: Nhiệm vụ “Ứng dụng AI tự động sinh ảnh PET từ ảnh CT hỗ trợ chẩn đoán bệnh” đã được tỉnh tập trung triển khai và đạt những kết quả bước đầu. Sở Y tế đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Trường Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức khảo sát, xây dựng phương án triển khai thí điểm tại cơ sở y tế tuyến tỉnh; đồng thời chỉ đạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh chuẩn bị sẵn sàng hạ tầng và các điều kiện liên quan để tiếp nhận chuyển giao giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo tự động sinh ảnh PET từ ảnh CT do Trường Đại học Bách khoa Hà Nội nghiên cứu, phát triển. Về thủ tục triển khai, tỉnh đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026 đối với nhiệm vụ này, làm cơ sở để triển khai các bước tiếp theo theo quy định. Việc ứng dụng giải pháp AI trong chẩn đoán hình ảnh được kỳ vọng sẽ hỗ trợ các bác sĩ nâng cao độ chính xác trong chẩn đoán bệnh, đồng thời giảm chi phí khám chữa bệnh cho người dân, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

(4) Phát triển du lịch thông minh: Tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì với các đơn vị liên quan triển khai 02 dự án gồm: Xây dựng phòng trải nghiệm khám phá Immersive 360 du lịch tỉnh Điện Biên và Đầu tư hệ thống thuyết minh tự động tại Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ và Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ. Đến nay, các sở, ngành đã hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư, khảo sát, lựa chọn điểm đến trọng điểm; trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương và kinh phí thực hiện trong tháng 6/2026, làm cơ sở triển khai đầu tư trong thời gian tới, góp phần nâng cao trải nghiệm của du khách, đổi mới phương thức quảng bá và thúc đẩy phát triển du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh.

2. Về thúc đẩy các mô hình hợp tác 3 Nhà và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Tỉnh đã tổ chức kết nối với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ để chuyển giao, làm chủ công nghệ, thúc đẩy mô hình hợp tác “3 nhà” thông qua việc ký kết thỏa thuận với Đại học Bách Khoa Hà Nội cùng các tập đoàn công nghệ lớn (Tập đoàn Bưu chính Viễn thông (VNPT), Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel); Tập đoàn FPT), Công ty Cổ phần Tập đoàn OSB,... trọng tâm là phối hợp nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tiên tiến và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào các lĩnh vực mũi nhọn của địa phương.

Ngày 11/5/2026, UBND tỉnh Điện Biên tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư năm 2026 với chủ đề “Điện Biên - Điểm đến chiến lược cho đầu tư”, trong đó lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là một trong những trọng tâm thu hút đầu tư. Tại Hội nghị, tỉnh đã ký kết biên bản hợp tác với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC), Tổ chức Steam for Vietnam và Tập đoàn CT Group; đồng thời tiếp tục mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ lớn như: Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam về phát triển hạ tầng bưu chính, chuyển đổi số, thương mại điện tử, chi trả an sinh xã hội, cải cách hành chính và nghiên cứu phát triển kinh tế không gian tầm thấp giai đoạn 2026-2030; hợp tác với Tập đoàn FPT trong tư vấn chuyển đổi số, chiến lược dữ liệu và đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy phát triển hệ sinh thái số và nâng cao năng lực chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức Chương trình truyền thông, giáo dục khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số “Hành tinh 4.0” (vòng thi Quý), diễn ra từ ngày 18/5 - 21/5/2026¹⁰.

Tỉnh đã thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh (thuộc Sở Khoa học và

¹⁰ Chương trình thu hút 06 đội thi từ các trường THPT trên địa bàn với 06 đề tài ứng dụng trí tuệ nhân tạo, sự cổ vũ của trên đông đạo học sinh, phụ huynh, khán giả và sự đồng hành của nhiều doanh nghiệp lớn như Tập đoàn FPT, Công ty Cổ phần Tập đoàn OSB, Viettel Điện Biên, Công ty Cổ phần Cà phê Hồng Kỳ Quốc tế.

công nghệ); hoàn thiện các dự án trọng điểm gồm: đầu tư trang thiết bị, xây dựng phòng thí nghiệm, thử nghiệm và thực nghiệm công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao, nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các công nghệ chiến lược. Sàn Đổi mới sáng tạo đã chính thức đi vào vận hành, bước đầu thu hút 06 doanh nghiệp đăng ký triển khai hoạt động nghiên cứu, khởi nghiệp sáng tạo và 05 doanh nghiệp tham gia hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, vườn ươm khoa học công nghệ; đồng thời đã có 05 doanh nghiệp trực tiếp làm việc tại hạ tầng của Trung tâm (tham gia mô hình “Ngôi nhà chung đổi mới sáng tạo”). Trung tâm đã kết nối vào hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia thông qua mạng lưới của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC); đã làm việc và ký thỏa thuận hợp tác với Phân hiệu Đại học Thái Nguyên về đẩy mạnh triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo tại tỉnh Điện Biên. Trại thí nghiệm đã được đưa vào sử dụng, phục vụ các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ như: Nghiên cứu bảo tồn nguồn gen, nghiên cứu nuôi cấy nấm và chuẩn bị hạ tầng phục vụ nghiên cứu nông nghiệp công nghệ cao, góp phần từng bước hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh.

3. Việc triển khai trí tuệ nhân tạo (AI - First)

Tỉnh đang nghiên cứu, triển khai thí điểm Trợ lý ảo (Chatbot) Y tế ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) quản lý tài liệu và hỗ trợ khám, chữa bệnh thông minh. Hệ thống vừa cung cấp kênh tư vấn sức khỏe 24/7 an toàn cho người dân dựa trên phác đồ chuẩn (không khuyến khích tự ý dùng thuốc), vừa là công cụ đắc lực hỗ trợ y, bác sĩ tra cứu nhanh tài liệu chính thống, phân loại ban đầu và xử trí cấp cứu. Với tính năng đột phá tự động cập nhật kiến thức và trích dẫn minh bạch kèm liên kết đến từng tài liệu gốc.

Làm việc với Tổ chức STEAM for Vietnam (đối tác chính thức của Google) để thống nhất triển khai chương trình “Phổ cập năng lực AI” giai đoạn 2. Chương trình nhằm đưa Điện Biên trở thành tỉnh tiên phong của Google tại Việt Nam, với mục tiêu mở rộng đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (Gemini Academy) cho nhóm đối tượng trọng điểm là giáo viên. Tỉnh sẽ được tiếp cận gói hỗ trợ nền tảng Google for Education miễn phí và cơ hội nhận chứng chỉ chính thức từ Google.

V- VỀ TÀI CHÍNH, KINH PHÍ CHO KHCN, ĐMST, CDS

1. Ngân sách Trung ương

- Kinh phí NSTW đã giao bổ sung cho tỉnh: 86.165 triệu đồng.

+ Năm 2025, UBND tỉnh giao bổ sung ngân sách cho Sở Khoa học và Công nghệ 3.095 triệu đồng .

+ Năm 2026, Thủ tướng Chính phủ đã giao bổ sung cho tỉnh 83.070 triệu đồng. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 03/06/2026 phân bổ, bổ sung kinh phí chi thường xuyên lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số do Trung ương bổ sung tại Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 20/5/2026.

- Tổng số kinh phí NSTW đã phân bổ: 5.000 triệu đồng. Phần kinh phí chưa phân bổ 81.165 triệu đồng, UBND tỉnh đang chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành rà soát, đánh giá, triển khai thực hiện các quy trình, thủ tục bảo đảm đúng với hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định của pháp luật hiện hành, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định phân bổ dự toán kinh phí.

- Kinh phí giải ngân đến thời điểm báo cáo: 2.859,022 triệu đồng (đạt tỉ lệ 57,18%).

2. Ngân sách địa phương

- Năm 2025, Sở Tài chính đã tham mưu, bố trí tổng kinh phí cho KHCN, ĐMST và CDS là 174.181 triệu đồng.

- Năm 2026, Sở Tài chính đã tham mưu bố trí tổng kinh phí cho KHCN, ĐMST và CDS là 360.098 triệu đồng.

- Tổng kinh phí đã phân bổ cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 181.274 triệu đồng.

- Kinh phí giải ngân đến thời điểm báo cáo: 49.666,55 triệu đồng (đạt tỉ lệ 27,4%).

- UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện dự án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng: 30.000 triệu đồng.

VI- HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ KHCN, ĐMST, CDS

Tỉnh Điện Biên đã triển khai, thực hiện các nội dung Thỏa thuận về hợp tác với Chính quyền thành phố Saint Petersburg (Liên bang Nga), Chính quyền tỉnh Bát-na (An-giê-ri) trong các lĩnh vực thương mại - kinh tế, khoa học - kỹ thuật, xã hội và nhân văn. Theo đó, đã ký kết thỏa thuận phối hợp hợp tác nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa, tạo điều kiện cho các chuyên gia, nhóm nghiên cứu cùng tham gia, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ; tham gia giao lưu học thuật, hội thảo, hội nghị. nhằm tăng cường hợp tác, nghiên cứu chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ, tiếp cận với tiến bộ khoa học kỹ thuật.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3700/KH-UBND ngày 11/5/2026 triển khai thực hiện các nội dung Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Điện Biên, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính quyền thành phố Vysoké Tatry, nước Cộng hòa Xlô-va-ki-a, trong đó có nội dung hợp tác về khoa học và công nghệ.

Tiếp tục tăng cường quan hệ hữu nghị hợp tác toàn diện giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, các tỉnh Đông Bắc Thái Lan và tỉnh Vân Nam - Trung Quốc; trao đổi, thống nhất, đề xuất các nội dung hợp tác trong lĩnh vực khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Australia, thành phố Caen (Pháp), Tập đoàn Xây dựng Thái Bình Dương (Trung Quốc),...

Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Công ty Niinuma Tomofarm (Nhật Bản) triển khai Dự án thực nghiệm nhằm thiết lập mô hình quản lý nông nghiệp thông minh, phổ biến và mở rộng mô hình canh tác nông nghiệp có lợi nhuận cao thông qua hỗ trợ từ xa tại tỉnh Điện Biên.

Sở Khoa học và Công nghệ đã làm việc với Tổ chức STEAM FOR VIETNAM (đối tác chính thức của Google) để thống nhất triển khai chương trình “Phổ cập năng lực AI” giai đoạn 2. Chương trình nhằm đưa Điện Biên trở thành tỉnh tiên phong của Google tại Việt Nam, với mục tiêu mở rộng đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (Gemini Academy) cho nhóm đối tượng trọng điểm là giáo viên. Tỉnh sẽ được tiếp cận gói hỗ trợ nền tảng Google for Education miễn phí và cơ hội nhận chứng chỉ chính thức từ Google.

So với đầu năm 2025, tỉnh đã duy trì và từng bước mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các hoạt động tập trung vào triển khai các thỏa thuận hợp tác đã ký kết, trao đổi thông tin, kinh nghiệm, nghiên cứu khả năng hợp tác và thực hiện một số mô hình, chương trình cụ thể. Thời gian tới, tỉnh tiếp tục duy trì các hoạt động hợp tác hiện có, đồng thời tăng cường kết nối, tìm kiếm đối tác phù hợp để mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

VII- NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những thành tựu và thay đổi đột phá đã đạt được

Công tác triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW được các cấp, các ngành thực hiện quyết liệt, đồng bộ, tạo chuyển biến rõ nét trên các lĩnh vực trọng tâm. Hệ thống văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện được ban hành sớm, tương đối đồng bộ, tạo cơ sở chính trị, pháp lý và tổ chức thực hiện cho các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Một số nhiệm vụ, mô hình ứng dụng công nghệ có tính đột phá như trợ lý ảo AI trong lĩnh vực nông nghiệp, y tế, cơ chế “Luồng xanh” trong giải quyết thủ tục hành chính, thử nghiệm kinh tế không gian tầm thấp đã bước đầu tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực.

Công tác phục vụ người dân và doanh nghiệp thông qua thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công đã ghi nhận nhiều kết quả thực chất nhờ sự chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ và các giải pháp đổi mới sáng tạo tại nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc cải cách TTHC hiện nay không dừng lại ở thay đổi quy trình nghiệp vụ mà còn gắn kết với lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và việc chuyển giao, làm chủ các công nghệ quản trị hiện đại.

2. Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện

- *Một là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt của cấp ủy, chính quyền các cấp trong triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc trực tiếp chỉ đạo, điều hành, gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Việc xác định rõ trách nhiệm, phân công cụ thể, kiểm tra, giám sát thường xuyên là yếu tố then chốt bảo đảm triển khai hiệu quả.

- *Hai là*, chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân với nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn. Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại cơ sở góp phần đưa chuyển đổi số đến gần hơn với người dân, nhất là ở khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Ba là*, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai nhiệm vụ; đẩy mạnh chia sẻ thông tin, dữ liệu và kinh nghiệm thực tiễn. Chủ động học tập kinh nghiệm từ các địa phương, đơn vị làm tốt; kịp thời phát hiện, tổng kết và nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- *Bốn là*, linh hoạt trong tổ chức thực hiện, đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số, công cụ số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; kết hợp hiệu quả giữa hình thức đào tạo, tập huấn trực tiếp và trực tuyến nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận, tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

PHẦN 2

MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐỘT PHÁ, TẠO SỰ LAN TỎA

1. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 công bố Danh mục 23 TTHC thực hiện theo cơ chế “Luồng xanh” thuộc lĩnh vực thu hút đầu tư đối với một số dự án trọng điểm ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh. Ban hành các quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC thực hiện cơ chế “Luồng xanh” theo hướng tái cấu trúc toàn diện quy trình xử lý, tinh gọn thành phần hồ sơ và các bước trung gian, phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong mô hình chính quyền 02 cấp; rút ngắn tối thiểu 70% thời gian giải quyết so với quy định, tăng cường ứng dụng CNTT trong tiếp nhận, luân chuyển và giám sát tiến độ xử lý hồ sơ, bảo đảm công khai, minh bạch và tăng cường giám sát, theo dõi tiến độ thực hiện, qua đó góp phần cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh.

2. Tỉnh đang phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai kế hoạch thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) ứng dụng phương tiện bay không người lái tại tỉnh Điện Biên (trên địa bàn xã Tuần Giáo, Quài Tở, Sính Phình, Mường Ảng), mô hình

được kỳ vọng sẽ lan tỏa tích cực, khuyến khích Nhân dân đổi mới tư duy, tiếp cận công nghệ, từng bước chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ, truyền thống, kém hiệu quả sang sản xuất hàng hóa áp dụng khoa học, công nghệ hiện đại và bền vững.

3. Tỉnh đang nghiên cứu, triển khai thí điểm Trợ lý ảo (Chatbot) y tế ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), xây dựng nền tảng Chatbot quản lý tài liệu và hỗ trợ khám, chữa bệnh thông minh. Hệ thống cung cấp kênh tư vấn sức khỏe 24/7 an toàn cho người dân trên cơ sở phác đồ, tài liệu chuyên môn chính thống, không thay thế hoạt động khám, chẩn đoán và điều trị của cơ sở y tế; đồng thời hỗ trợ y, bác sĩ tra cứu nhanh tài liệu, phân loại ban đầu và xử trí cấp cứu. Tính năng tự động cập nhật kiến thức, trích dẫn minh bạch kèm liên kết đến tài liệu gốc là điểm mới, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

(Chi tiết Phụ lục VI kèm theo)

PHẦN 3

MỘT SỐ NỘI DUNG CHƯA THỰC CHẤT, ĐIỂM NGHẼN

I- CÁC NỘI DUNG CÒN HÌNH THỨC, CHƯA THỰC CHẤT

- Tỉnh đã ban hành Chiến lược dữ liệu, Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu của tỉnh; triển khai Cổng dữ liệu mở, các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành. Tuy nhiên, dữ liệu hiện vẫn chủ yếu phục vụ công tác quản lý nhà nước, chưa được khai thác hiệu quả để hình thành các sản phẩm, dịch vụ số hoặc mô hình kinh doanh mới dựa trên dữ liệu; việc chia sẻ, liên thông, tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan còn hạn chế, chưa tạo được giá trị gia tăng rõ nét cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược; tổ chức rà soát, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Tuy nhiên, đến nay các hoạt động chủ yếu mới dừng ở giai đoạn xây dựng cơ chế, định hướng, nghiên cứu và đề xuất nhiệm vụ; trên địa bàn tỉnh chưa có hoạt động sản xuất các sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ chiến lược, chưa hình thành doanh nghiệp công nghệ chiến lược, chưa có sản phẩm được thương mại hóa hoặc tạo ra giá trị gia tăng rõ nét cho phát triển kinh tế - xã hội.

II- NHỮNG TỒN TẠI, ĐIỂM NGHẼN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Điểm nghẽn về thể chế

- Tồn tại, hạn chế: Một số nội dung tham mưu về thể chế, cơ chế, chính sách

còn phải điều chỉnh, cập nhật nhiều lần để bảo đảm phù hợp với quy định mới của Trung ương và sát với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Nguyên nhân và trách nhiệm: Hệ thống cơ chế, chính sách của Trung ương trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung; địa phương phải thường xuyên cập nhật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ tham mưu ở một số lĩnh vực chuyên sâu còn thiếu, khối lượng công việc lớn; trách nhiệm thuộc các cơ quan được giao chủ trì tham mưu và các cơ quan phối hợp trong việc chủ động rà soát, cập nhật, đề xuất hoàn thiện chính sách.

2. Điểm nghẽn về chuyển đổi số

- Tồn tại, hạn chế: Hạ tầng viễn thông, Internet tại một số khu vực còn khó khăn, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận và triển khai chuyển đổi số; kỹ năng số của một bộ phận người dân, nhất là vùng sâu, vùng xa còn hạn chế; thanh toán không dùng tiền mặt chưa đồng đều do thói quen sử dụng tiền mặt và điều kiện hạ tầng chưa bảo đảm.

- Nguyên nhân: Do địa bàn rộng, dân cư phân tán, một số khu vực chưa có điện lưới quốc gia; nguồn lực đầu tư cho hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin còn hạn chế, phụ thuộc lớn vào ngân sách Trung ương.

3. Điểm nghẽn về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tồn tại, hạn chế: Số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn còn ít, quy mô nhỏ; năng lực nghiên cứu, chuyển giao, làm chủ và thương mại hóa công nghệ còn hạn chế. Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và mô hình hợp tác “3 nhà” mới ở giai đoạn đầu, hiệu quả liên kết chưa cao. Việc thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo còn khó khăn.

- Nguyên nhân và trách nhiệm: Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn khó khăn; nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ chưa nhiều; trách nhiệm thuộc các cơ quan được giao chủ trì tham mưu trong việc chủ động kết nối chuyên gia, doanh nghiệp công nghệ, cơ sở nghiên cứu, đồng thời tham mưu cơ chế thu hút, hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

4. Điểm nghẽn về tài chính, giải ngân

- Tồn tại, hạn chế: Tiến độ giải ngân kinh phí đã phân bổ cho các dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh thấp, chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ đề ra.

- Nguyên nhân: Đến thời điểm hiện tại, các dự án, nhiệm vụ KHCN, ĐMST

và CDS trên địa bàn tỉnh đã và đang được các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các quy trình, thủ tục theo quy định đến giai đoạn tư vấn khảo sát thiết kế, lựa chọn nhà thầu. Một số dự án đã lựa chọn được nhà thầu, triển khai thực hiện các phần công việc tiếp theo nhưng chưa có khối lượng để thực hiện thanh toán hoặc đã hoàn thành các phần công việc chính nhưng đang trong giai đoạn hoàn thành công tác kiểm thử hệ thống, chưa đủ cơ sở pháp lý để nghiệm thu sản phẩm và thực hiện giải ngân nguồn kinh phí được giao.

Trong thời gian tới, tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc về thủ tục, hồ sơ nghiệm thu, thanh toán; yêu cầu các chủ đầu tư, đơn vị được giao nhiệm vụ cam kết tiến độ giải ngân theo tháng, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

5. Điểm nghẽn về nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và nhân lực chất lượng cao cho phát triển KHCN và ĐMST

Nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn thiếu; đội ngũ cán bộ chuyên trách ở một số cơ quan, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu, cơ chế thu hút, đãi ngộ nhân lực chất lượng cao còn khó khăn.

PHẦN 4

MỘT SỐ NỘI DUNG NỔI BẬT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW ĐÓNG GÓP CHO TĂNG TRƯỞNG 2 CON SỐ

1. Phát triển vùng nguyên liệu cà phê, mắc ca gắn với thu hút đầu tư và chế biến sâu

- Cơ chế tác động đến tăng trưởng: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1850/KH-UBND ngày 16/3/2026 về trồng mới cây cà phê, mắc ca và thử nghiệm mô hình phát triển kinh tế không gian tầm thấp năm 2026, trong đó tập trung mở rộng diện tích cà phê (phát triển 12.000 ha cây trồng mới), mắc ca gắn với phát triển vùng nguyên liệu hàng hóa quy mô lớn, tạo động lực tăng trưởng cho khu vực nông, lâm nghiệp.

- Tác động đến năng suất: Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa và công nghệ cao trong sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sử dụng đất.

- Tác động đến TFP: Chuyển từ mô hình sản xuất nhỏ lẻ sang liên kết chuỗi giá trị, kết hợp ứng dụng công nghệ trong sản xuất, chế biến và quản lý vùng nguyên liệu, nâng cao giá trị gia tăng trên cùng đơn vị diện tích.

- Thu hút vốn tư nhân: Ký kết 04 biên bản ghi nhớ hợp tác với các doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn (đối với cây mắc ca đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác với 02 đơn vị là Tập đoàn TH và Hiệp hội Mắc ca Việt Nam, đối với cây cà phê đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác với 02 đơn vị là Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cát Quế, Công ty Cổ phần Cà phê Detech) để phát triển vùng nguyên liệu, xây dựng nhà máy chế biến cà phê và mắc ca trên địa bàn tỉnh.

- Chuỗi giá trị được nâng cấp: Hình thành liên kết từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm; từng bước chuyển từ bán nguyên liệu thô sang chế biến sâu.

- Thị trường đầu ra: Các doanh nghiệp cam kết bao tiêu sản phẩm cà phê quả tươi, phát triển cà phê đặc sản và ổn định đầu ra cho sản phẩm mắc ca.

2. Thí điểm ứng dụng công nghệ UAV trong sản xuất nông nghiệp

- Cơ chế tác động đến tăng trưởng: Triển khai mô hình ứng dụng thiết bị bay không người lái (UAV) trong sản xuất nông nghiệp, góp phần hiện đại hóa sản xuất và giảm chi phí lao động.

- Tác động đến năng suất: Thời gian phun thuốc bảo vệ thực vật giảm từ khoảng 4 giờ/ha xuống còn 10 phút/ha; hiệu suất rải phân bón đạt 40 - 64 ha/ngày trên địa hình đồi dốc, cao hơn nhiều so với phương thức truyền thống.

- Tác động đến TFP: Tăng hiệu quả sử dụng lao động, vật tư đầu vào và thiết bị sản xuất; cùng một nguồn lực tạo ra sản lượng và giá trị lớn hơn.

- Thu hút vốn tư nhân: Tạo tiền đề thu hút doanh nghiệp cung cấp giải pháp nông nghiệp thông minh và dịch vụ công nghệ cao tham gia thị trường địa phương.

- Chuỗi giá trị được nâng cấp: Bổ sung khâu sản xuất thông minh vào chuỗi giá trị nông nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi từ sản xuất truyền thống sang nông nghiệp số.

- Thị trường đầu ra: Nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ.

PHẦN 5

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư; chịu trách nhiệm cao nhất về đăng ký, giải ngân, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực kinh phí được giao. Kết quả triển khai phải được đưa vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng hằng năm; đồng thời gắn với cơ chế xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân chậm trễ, thiếu quyết liệt, không

hoàn thành nhiệm vụ.

2. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp về thể chế, nhân lực, hạ tầng, năng lực doanh nghiệp và kết quả đầu ra từ hoạt động đổi mới sáng tạo; tập trung cải thiện các chỉ số thành phần, nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2026.

3. Ban hành quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 (có hiệu lực từ ngày 31/3/2026 thay thế Nghị định số 98/2025/NĐ-CP).

4. Nghiên cứu thành lập Quỹ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số của tỉnh; cơ chế quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện ngân sách địa phương.

5. Bố trí kinh phí bảo đảm hạ tầng hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số; kinh phí và triển khai nhiệm vụ “Nghiên cứu ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm thông minh tích hợp công nghệ cảm biến IoT và trí tuệ nhân tạo AI trong trồng cà phê, mắc ca, dừa và chanh leo”; nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch năm 2026.

6. Tập trung giải quyết 04 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã lựa chọn trong năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt chủ trương đầu tư, giao dự toán năm 2026 thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên giai đoạn 1.

7. Hoàn thiện Đề án xây dựng và vận hành Trung tâm/Không gian đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên theo mô hình mở, kết nối chính quyền - doanh nghiệp - viện, trường - cộng đồng khởi nghiệp; hình thành mạng lưới cố vấn, chuyên gia, nhà đầu tư; nghiên cứu, đề xuất chủ trương xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và vườn ươm khoa học công nghệ.

8. Hoàn thiện Đề án phát triển kinh tế không gian tầm thấp gắn với logistics, nông nghiệp, du lịch, cứu hộ, cứu nạn; làm rõ phạm vi thử nghiệm, cơ chế quản lý rủi ro, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn bay, bảo vệ dữ liệu và phương án nhân rộng sau thí điểm.

9. Tiếp tục phát triển hạ tầng số theo hướng hiện đại, đồng bộ, an toàn, bền vững. Tập trung xóa các vùng lõm sóng, mở rộng vùng phủ sóng 4G/5G, ưu tiên khu vực vùng sâu, vùng xa, khu du lịch, khu vực đông dân cư; đồng thời đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng cố định, mở rộng mạng cáp quang đến các thôn, bản, nâng cao tỷ lệ hộ gia đình sử dụng Internet. Đẩy nhanh công tác ngầm hóa cáp viễn thông tại các khu vực đô thị; thúc đẩy sử dụng chung hạ tầng nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

10. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 44-KH/TU, ngày 29/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị, bảo đảm theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

11. Rà soát, hoàn thành bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số tại xã, phường phù hợp; tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, người dân; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người làm công tác chuyên trách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

12. Thực hiện giám sát, điều phối, ứng phó, xử lý sự cố đối với các hệ thống thông tin của tỉnh (trừ hệ thống thông tin trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và cơ yếu).

13. Tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể về an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và nguồn nhân lực; triển khai mô hình bảo vệ an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp” đối với hệ thống thông tin của tỉnh; xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) cấp tỉnh.

14. Đẩy mạnh triển khai Chương trình phổ cập và nâng cao năng lực trí tuệ nhân tạo (AI); nghiên cứu triển khai hợp tác giữa tỉnh Điện Biên và Tập đoàn Google; hoàn thiện các thủ tục pháp lý để ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh và Chính quyền thành phố Vysoké Tatry, nước Cộng hòa Slovakia trong các lĩnh vực về kinh tế - thương mại, khoa học - kỹ thuật và văn hoá giai đoạn 2026 - 2031.

15. Triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng một số sản phẩm, hàng hóa nông nghiệp chủ lực của tỉnh; ưu tiên kết nối với cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp, thương mại điện tử và các kênh tiêu thụ sản phẩm.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (*để báo cáo*);
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (*để báo cáo*);
- Các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Các đ/c thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST và CDS tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY
kiêm
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Lê Thành Đô

